TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-PT
Ngày 10 - 3 - 2022
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng

Bà Tăng Trần Huỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2021/TLPT-DS ngày 23 tháng 12 năm 2021, về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn A, sinh năm 1956 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp T, xã N huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

3. Anh Phạm Văn P, sinh năm 1960 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

4. Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

5. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

6. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

7. Anh Phạm Văn G, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

8. Anh Phan Văn C, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Phạm Văn A, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Phạm Văn A trình bày:

Nguồn gốc đất là được cha mẹ cho khoảng năm 1976 – 1977. Đến năm 1979, vợ chồng ông cất nhà và quản lý, sử dụng đất này đến nay. Ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần đất bà Phạm Thị D đang quản lý, sử dụng cũng có nguồn gốc của cha mẹ ông Phạm Văn A cho cha bà D là ông Phạm Văn B (anh ruột của ông Phạm Văn A), sau đó ông B cho lại bà D. Ranh giới giữa hai phần đất là một cái đìa, trong đó toàn bộ cái đìa là thuộc đất của ông Phạm Văn A. Sau đó, cái đìa này bị bà D san lấp 1 phần để trồng dừa. Bà D đã lấn chiếm đất ông ngang khoảng 0,5m, dài khoảng 50m. Khi ông phát hiện bà D lấn đất thì có nói với bà D nhưng bà D chửi ông nên không nói gì nữa. Khoảng gần ba năm nay, ông yêu cầu bà D trả lại đất nhưng bà D không đồng ý nên ông yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết nhưng không thành nên ông khởi kiện ra Tòa án. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D trả lại phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 27m^2 tọa lạc ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Ngoài ra, không yêu cầu nào khác.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn C trình bày: Nguồn gốc đất là của ông bà nội của bà Phạm Thị D cho lại cha mẹ bà D là ông Phạm Văn B và bà Phan Thị A. Sau khi vợ chồng anh Phan Văn C và chị Phạm Thị D cưới nhau thì ông Phạm Văn B và bà Phan Thị A tặng cho đất này để vợ chồng ra ở riêng. Do chỗ gia đình nên khi tặng cho quyền sử dụng đất này không có làm giấy tờ gì. Đất hiện do ông Phạm Văn B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Phạm Văn B và bà Phan Thị A đã chết nên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này hiện do em trai chị D là anh Phạm Văn T gìn giữ. Sau khi được cho đất thì vợ chồng anh Phan Văn C và chị Phạm Thị D sử dụng cho đến nay. Phần đất mà ông Phạm Văn A kiện đòi cho rằng anh Phan Văn C và chị Phạm Thị D đã lấn chiếm thì vợ chồng anh Phan Văn C và chị Phạm Thị D đã trồng dừa và bình bát lâu năm. Nay ông A kiện đòi trả lại phần đất diện tích 27m^2 tọa lạc ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu thì anh và chị D không đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyên Thị S trình bày: Thống nhất ý kiến trình bày của nguyên đơn ông Phạm Văn A, ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn P, anh Phạm Văn T1, anh Phạm Văn T2, anh Phạm Văn N, anh Phạm Văn G trình bày: Đất này của cha mẹ các anh là ông Phạm Văn B và bà Phạn Thị A. Sau khi vợ chồng anh Phan Văn C và chị Phạm Thị D cưới nhau thì ông Phạm Văn B và bà Phan Thị A tặng cho đất này để vợ chồng ra ở riêng. Đất hiện do ông Phạm Văn B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Phạm Văn B và bà Phan Thị A đã chết nên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này hiện do anh Phạm Văn T gìn giữ, không thế chấp cho cá nhân hay tổ chức tín dụng nào. Sau này các anh em chị D sẽ làm thủ tục chuyển quyền anh Phan Văn C và chị Phạm Thị D. Các anh không yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất này. Ngoài ra, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Áp dụng Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Điều 100 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn A kiện đòi anh Phan Văn C và chị Phạm Thị D trả phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 27m^2 tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, nguyên đơn ông Phạm Văn A kháng cáo nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông buộc anh Phan Văn C và chị Phạm Thị D trả phần đất đo đạc thực tế có diện tích 27m^2 tọa lạc ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn A nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn G, anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn T1, anh Phạm Văn N, anh Phạm Văn T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn A, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp các bên đương sự thống nhất là của cha mẹ ông Phạm Văn A và ông Phạm Văn B. Theo ông Phạm Văn A xác định trong phần đất được cho đã bao gồm đất tranh chấp và sau đó ông được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định cha mẹ ông Phạm Văn B cho đất ông B đã bao gồm phần đất tranh chấp, ông B cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất này, sau đó ông B cho lại phần đất này cho bà Phạm Thị D. Hội đồng xét xử xét thấy, các bên đương sự đều thống nhất nguồn gốc đất đang sử dụng là của cha mẹ ông Phạm Văn A và ông Phạm Văn B cho, khi cho đất không làm giấy tờ. Sau đó, các bên đều đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất được cho. Căn cứ trích đo phần đất tranh chấp có diện tích 27 m^2 tọa lạc tại ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nằm trong một phần thửa 347, tờ bản đồ số 13 do ông Phạm Văn B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo ông Phạm Văn A xác định trước đây giữa hai phần đất có một cái đìa, sau đó bà D sang lấp một phần, ông A cho rằng có ý kiến phản đối nhưng bà D không thừa nhận, ông A cũng không cung cấp được tài liệu ông ngăn cản việc bà D san lấp đất cũng như không cung cấp được chứng cứ chứng minh phần đất tranh chấp là của ông. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi san lấp đất tranh chấp bà D đã trồng dừa, sử dụng ổn định đến khoảng ba năm nay ông A mới phát sinh tranh chấp.

[4] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn A, có căn cứ chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do ông Phạm Văn A là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi quy định "người cao tuổi là công dân Việt nam từ đủ 60 tuổi trở lên". Do đó, căn cứ điểm đ Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho ông Phạm Văn Ẩn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn A, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng Điều 100 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn A kiện đòi anh Phan Văn C và chị Phạm Thị D trả phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 27m^2 tọa lạc ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.930.000 đồng (một triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng), ông Phạm Văn A phải chịu toàn bộ, ông Phạm Văn A đã dự nộp 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) nên ông Phạm Văn A được nhận lại số tiền 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Ông Phạm Văn A được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lệ Kiều